

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ**

Số: **723** /BC-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Cơ, ngày **27** tháng **11** năm 2020.

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do
đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020
của Chính phủ (đợt 2) và kinh phí thanh toán chi phí chi trả**

Kính gửi: Sở Tài chính

Thực hiện Công văn số 2799/STC-QLNS ngày 09/11/2020 của Sở Tài chính về việc báo cáo kết quả thực hiện kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và thanh toán chi phí chi trả.

UBND huyện Đức Cơ báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và thanh toán chi phí chi trả. *Chi tiết tại biểu số 01,02,03 kèm theo.*

UBND huyện Đức Cơ báo cáo Sở Tài chính biết và tổng hợp kinh phí. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện; VP;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch;
- Phòng LĐ TB và XH;
- Kho bạc nhà nước huyện;
- Lưu VT-VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Phấn

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KINH PHÍ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 42/NQ-CP (ĐỢT 2)

(Kèm theo Báo cáo số 123/BC-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ)

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghề		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
	TỔNG SỐ	3	4.500.000			1	750.000	6	9.000.000	173	173.000.000	468	452.250.000			639.500.000
1	Thị trấn															1.500.000
1	Nguyễn Thị Lân							1	1.500.000							1.500.000
2	Nguyễn Thị Lân							1	1.500.000							1.500.000
3	Hồ Thị Thơ	1	1.500.000													1.000.000
4	Lê Thị Hòa									1	1.000.000					1.000.000
5	Nguyễn Thị Thu Hương									1	1.000.000					1.000.000
6	Trần Hữu Thức									1	1.000.000					1.000.000
7	Lê Trọng Khoa									1	1.000.000					1.000.000
8	Hồ Thị Vinh									1	1.000.000					1.000.000
9	Hoàng Tấn Diệp									1	1.000.000					1.000.000
10	Trần Thị Thắm									1	1.000.000					1.000.000
11	Phạm Thanh Tài									1	1.000.000					1.000.000
12	Hồ Hữu Bắc									1	1.000.000					1.000.000
13	Huỳnh Thị Bé									1	1.000.000					1.000.000
14	Phan Thị Hoài									1	1.000.000					1.000.000
15	Nguyễn Thị Huệ									1	1.000.000					1.000.000
16	Huỳnh Thị Hà									1	1.000.000					1.000.000
17	Trần Thị Kim Hoa									1	1.000.000					1.000.000
18	Nguyễn Thị Kim Chi									1	1.000.000					1.000.000
19	Trần Thị Út Mai									1	1.000.000					1.000.000
20	Lại Thị Sự									1	1.000.000					1.000.000
21	Phan Thị Lan									1	1.000.000					1.000.000
22	Đỗ Thị Lý									1	1.000.000					1.000.000
23	Nguyễn Thị Thương									1	1.000.000					1.000.000
24	Lê Thị Diệu									1	1.000.000					1.000.000
25	Nguyễn Duy Nhã									1	1.000.000					1.000.000
26	Vũ Thị Khanh									1	1.000.000					1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HĐ làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
27	Nguyễn Thị Tuyết Nga									1	1.000.000					1.000.000
28	Nguyễn Trung Quân									1	1.000.000					1.000.000
29	Võ Thị Bích Thu									1	1.000.000					1.000.000
30	Biển Châu Phương Linh									1	1.000.000					1.000.000
31	Nguyễn Bá Anh									1	1.000.000					1.000.000
32	Trần Thị Lài									1	1.000.000					1.000.000
33	Nguyễn Thị Thanh Nhung									1	1.000.000					1.000.000
34	Trương Thị Hồng									1	1.000.000					1.000.000
35	Nguyễn Thị Miên									1	1.000.000					1.000.000
36	Nguyễn Thị Mỹ Linh									1	1.000.000					1.000.000
37	Hồ Thị Phương									1	1.000.000					1.000.000
38	Trương Thị Hiền									1	1.000.000					1.000.000
39	Đỗ Thị Luy									1	1.000.000					1.000.000
40	Nguyễn Thị Hoa									1	1.000.000					1.000.000
41	Phan Thị Thanh Tâm									1	1.000.000					1.000.000
42	Nguyễn Thị Tuyết Nhung									1	1.000.000					1.000.000
43	Vũ Thị Hồng									1	1.000.000					1.000.000
44	Bùi Thị Thanh									1	1.000.000					1.000.000
45	Vũ Thị Huyền									1	1.000.000					1.000.000
46	Lê Thị Huyền									1	1.000.000					1.000.000
47	Nguyễn Thị Thảo									1	1.000.000					1.000.000
48	Nguyễn Văn Lợi									1	1.000.000					1.000.000
49	Nguyễn Thị Thanh									1	1.000.000					1.000.000
50	Ngô Thị Khánh Linh									1	1.000.000					1.000.000
51	Lê Đình Hưng									1	1.000.000					1.000.000
52	Phùng Danh Hiền									1	1.000.000					1.000.000
53	Ngô Văn Minh									1	1.000.000					1.000.000
54	Phạm Đình Hồng									1	1.000.000					1.000.000
55	Trần Thị Tuyết Mai									1	1.000.000					1.000.000
56	Hồ Thị Long									1	1.000.000					1.000.000
57	Nguyễn Chương Vương									1	1.000.000					1.000.000
58	Hoàng Thị Hồng									1	1.000.000					1.000.000
59	Nguyễn Thị Phương Thủy									1	1.000.000					1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
60	Phạm Thị Gái									1	1.000.000					1.000.000
61	Tạ Thị Tâm									1	1.000.000					1.000.000
62	Trần Thị Nga									1	1.000.000					1.000.000
63	Trinh Thị Ninh									1	1.000.000					1.000.000
64	Phạm Thị Mỹ Dung									1	1.000.000					1.000.000
65	Nguyễn Thị Ngọc									1	1.000.000					1.000.000
66	Trần Ngọc Trung									1	1.000.000					1.000.000
67	Hồ Hữu Tuấn									1	1.000.000					1.000.000
68	Lê Huyền Trang									1	1.000.000					1.000.000
69	Nguyễn Thị Hương									1	1.000.000					1.000.000
70	Lê Anh Quân									1	1.000.000					1.000.000
71	Võ Thị Lâm Sơn									1	1.000.000					1.000.000
72	Đoàn Ngọc An									1	1.000.000					1.000.000
73	Hồ Thị Lý									1	1.000.000					1.000.000
74	Trần Thị Giàu									1	1.000.000					1.000.000
75	Hồ Hữu Đông									1	1.000.000					1.000.000
76	Nguyễn Văn Chung									1	1.000.000					1.000.000
77	Phùng Quang Tú									1	1.000.000					1.000.000
78	Nguyễn Thị Thanh Tâm									1	1.000.000					1.000.000
79	Hồ Hữu Dư									1	1.000.000					1.000.000
80	Nguyễn Thị Lợi									1	1.000.000					1.000.000
81	Trần Văn Phần									1	1.000.000					1.000.000
82	Trần Thị Trang									1	1.000.000					1.000.000
83	Nguyễn Thị Nghĩa									1	1.000.000					1.000.000
84	Phạm Thị Hiền									1	1.000.000					1.000.000
85	Phạm Văn Hoan									1	1.000.000					1.000.000
86	Phạm Thị Tâm									1	1.000.000					1.000.000
87	Nguyễn Văn Chín									1	1.000.000					1.000.000
88	Cao Thị Thủy									1	1.000.000					1.000.000
89	Bùi Thị Bích Thủy									1	1.000.000					1.000.000
90	Nguyễn Văn Huyền									1	1.000.000					1.000.000
91	Hồ Hữu Sửu									1	1.000.000					1.000.000
92	Hồ Thị Xuân									1	1.000.000					1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
126	Phan Thị Hạnh											1	1.000.000			1.000.000
127	Lê Thị Huân											1	1.000.000			1.000.000
128	Hồ Tiên Thu Trang											1	1.000.000			1.000.000
129	Hồ Thị Huệ											1	1.000.000			1.000.000
130	Nguyễn Thị Hương Giang											1	1.000.000			1.000.000
131	Vũ Văn Thiêm											1	1.000.000			1.000.000
132	Trịnh Thị Hiền											1	1.000.000			1.000.000
133	Võ Thị Phụng											1	1.000.000			1.000.000
134	Nguyễn Văn Hồi											1	1.000.000			1.000.000
135	Mai Thị Thương Hoài											1	1.000.000			1.000.000
136	Hà Thị Khê											1	1.000.000			1.000.000
137	Nguyễn Thị Cảnh											1	1.000.000			1.000.000
138	Hồ Thị Hậu											1	1.000.000			1.000.000
139	Mai Thị Nhung (Đã nhận hỗ trợ hộ cận nghèo 750.000đ)											1	250.000			250.000
140	Nguyễn Thị Thủy											1	1.000.000			1.000.000
141	Thiều Thị Hoa											1	1.000.000			1.000.000
142	Hồ Thị Hòa											1	1.000.000			1.000.000
143	Bùi Thị Hồng											1	1.000.000			1.000.000
144	Dương Thị Thụ											1	1.000.000			1.000.000
145	Bùi Thị Bảo Trinh											1	1.000.000			1.000.000
146	Bùi Ngọc Khánh											1	1.000.000			1.000.000
147	Phạm Thị Diễm											1	1.000.000			1.000.000
148	Nguyễn Thị Thu Thảo											1	1.000.000			1.000.000
149	Nguyễn Thị Thuần											1	1.000.000			1.000.000
150	Nguyễn Thị Loan (Đã nhận hỗ trợ hộ cận nghèo 750.000đ)											1	250.000			250.000
151	Lê Thị Hoa											1	1.000.000			1.000.000
152	Lê Thị Tinh											1	1.000.000			1.000.000
153	Hồ Lễ Mỹ											1	1.000.000			1.000.000
154	Nông Thị Xuân(Đã hỗ trợ bên cận nghèo 750.000đ.)											1	250.000			250.000
155	Phạm Thị Lập											1	1.000.000			1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
156	Đỗ Thị Minh											1	1.000.000			1.000.000
157	Đào Thị Thương											1	1.000.000			1.000.000
158	Vũ Thị Nguyễn											1	1.000.000			1.000.000
159	Nguyễn Thị Hòa											1	1.000.000			1.000.000
160	Tạ Thị Cư											1	1.000.000			1.000.000
161	Lê Thị Ngọc Diệp											1	1.000.000			1.000.000
162	Hoàng Thị Phong											1	1.000.000			1.000.000
163	Cao Thị Thương											1	1.000.000			1.000.000
164	Bùi Thị Hương											1	1.000.000			1.000.000
165	Nguyễn Thị Ngân											1	1.000.000			1.000.000
166	Hồ Ngọc Quý											1	1.000.000			1.000.000
167	Nguyễn Thị Hương											1	1.000.000			1.000.000
168	Đỗ Thị Tỳ											1	1.000.000			1.000.000
169	Nguyễn Thị Hòa											1	1.000.000			1.000.000
170	Nguyễn Thị Thơm											1	1.000.000			1.000.000
171	Vũ Thị Liễu											1	1.000.000			1.000.000
172	Phạm Văn Hải											1	1.000.000			1.000.000
173	Đỗ Thị Hương											1	1.000.000			1.000.000
174	Ngô Thị Xuân											1	1.000.000			1.000.000
175	Lê Thị Dung											1	1.000.000			1.000.000
176	Võ Thị Thảo											1	1.000.000			1.000.000
177	Lê Thị Tuyết											1	1.000.000			1.000.000
178	Hồ Thị Thủy											1	1.000.000			1.000.000
179	Nguyễn Thị Hạnh											1	1.000.000			1.000.000
180	Đỗ Thị Diệu Quý											1	1.000.000			1.000.000
181	Nguyễn Thị Mai											1	1.000.000			1.000.000
182	Nguyễn Thị Thu Hương											1	1.000.000			1.000.000
183	Bùi Thị Thanh											1	1.000.000			1.000.000
184	Nguyễn Việt Hùng											1	1.000.000			1.000.000
185	Trịnh Thị Ngọc											1	1.000.000			1.000.000
186	Trần Thị Hòa											1	1.000.000			1.000.000
187	Trần Thị Hương											1	1.000.000			1.000.000
188	Cao Thị Văn Anh											1	1.000.000			1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
189	Mai Thị Cúc											1	1.000.000			1.000.000
190	Nguyễn Đức Vũ											1	1.000.000			1.000.000
191	Nguyễn Thị Thâm											1	1.000.000			1.000.000
192	Hồ Thị Quế											1	1.000.000			1.000.000
193	Trần Thị Thủy											1	1.000.000			1.000.000
194	Võ Thị Tuyết											1	1.000.000			1.000.000
195	Nguyễn Thị Hồng Bón											1	1.000.000			1.000.000
196	Thái Thị Hợp											1	1.000.000			1.000.000
197	Nguyễn Khắc Hệ											1	1.000.000			1.000.000
198	Trần Minh Thoại											1	1.000.000			1.000.000
199	Hoàng Thị Nga											1	1.000.000			1.000.000
200	Nguyễn Thị Lệ Vân											1	1.000.000			1.000.000
201	Võ Minh Tấn											1	1.000.000			1.000.000
202	Trịnh Thị Tuyết Minh											1	1.000.000			1.000.000
203	Đinh Thị Huyền											1	1.000.000			1.000.000
204	Nguyễn Thị Mai Xuân											1	1.000.000			1.000.000
205	Nguyễn Thị Nhung											1	1.000.000			1.000.000
206	Vũ Quang Lừng											1	1.000.000			1.000.000
207	Nguyễn Thị Hồng											1	1.000.000			1.000.000
208	Lê Thị Thùy Chang											1	1.000.000			1.000.000
209	Lê Thị Tháo											1	1.000.000			1.000.000
210	Lê Kinh Thương											1	1.000.000			1.000.000
211	Hồ Thị Thùy											1	1.000.000			1.000.000
212	Trần Thị Nhân											1	1.000.000			1.000.000
213	Nguyễn Thị Trầm											1	1.000.000			1.000.000
1	Xã Ia Lang															
1	Hoàng Thị Diếp	1	1.500.000													1.500.000
2	Hoàng Xá									1	1.000.000					1.000.000
3	Nguyễn Thị Lâm									1	1.000.000					1.000.000
4	Đặng Thị Lan Trinh									1	1.000.000					1.000.000
5	Nguyễn Thùy Dương									1	1.000.000					1.000.000
6	Võ Thị Hoài Vy									1	1.000.000					1.000.000
7	Lê Thị Trang									1	1.000.000					1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
8	Đinh Văn Phương									1	1.000.000					1.000.000
9	Phạm Thị Hoa											1	1.000.000			1.000.000
10	Nguyễn Thị Tấn											1	1.000.000			1.000.000
11	Lê Thị Bê											1	1.000.000			1.000.000
12	Nguyễn Thị Minh Khuyên											1	1.000.000			1.000.000
13	Đặng Thị Tiến											1	1.000.000			1.000.000
14	Nguyễn Thị Châu											1	1.000.000			1.000.000
II	Xã Ia Đin											1	1.000.000			1.000.000
1	Đinh Thị Đào									1	1.000.000					1.000.000
2	Vũ Mạnh Dũng									1	1.000.000					1.000.000
3	Tô Thanh Hân									1	1.000.000					1.000.000
4	Nguyễn Thị Phương									1	1.000.000					1.000.000
5	Trần Xuân Hải									1	1.000.000					1.000.000
6	Lê Thị Mỹ Liên									1	1.000.000					1.000.000
7	Vũ Thị Quyên									1	1.000.000					1.000.000
8	Huỳnh Ngọc Hùng									1	1.000.000					1.000.000
9	Phạm Thị Ánh Sương									1	1.000.000					1.000.000
10	Phạm Duy Vinh									1	1.000.000					1.000.000
11	Lê Thị Nguyễn									1	1.000.000					1.000.000
12	Nguyễn Thị Phụng									1	1.000.000					1.000.000
13	Nguyễn Công Tùng									1	1.000.000					1.000.000
14	Võ Anh Sơn									1	1.000.000					1.000.000
15	Trần Văn Hưng									1	1.000.000					1.000.000
16	Nguyễn Đông									1	1.000.000					1.000.000
17	Lữ Thị Ánh Tuyết									1	1.000.000					1.000.000
18	Đinh Thị Thủy									1	1.000.000					1.000.000
19	Nguyễn Thị Ngọc Thương									1	1.000.000					1.000.000
20	Nguyễn Thị Xuân Hồng									1	1.000.000					1.000.000
21	Hoàng Thị Nguyệt									1	1.000.000					1.000.000
22	Đinh Thị Hương									1	1.000.000					1.000.000
23	Vũ Văn Năm									1	1.000.000					1.000.000
24	Thới Ngọc Thân											1	1.000.000			1.000.000
25	Phạm Thị Ánh Ngọc											1	1.000.000			1.000.000

TT	Nội dung																Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương				
	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)			
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14		
											1	1.000.000				1.000.000	
26											1	1.000.000				1.000.000	
27											1	1.000.000				1.000.000	
28											1	1.000.000				1.000.000	
29											1	1.000.000				1.000.000	
30											1	1.000.000				1.000.000	
31											1	1.000.000				1.000.000	
32											1	1.000.000				1.000.000	
33											1	1.000.000				1.000.000	
34											1	1.000.000				1.000.000	
35											1	1.000.000				1.000.000	
36											1	1.000.000				1.000.000	
37											1	1.000.000				1.000.000	
38											1	1.000.000				1.000.000	
39											1	1.000.000				1.000.000	
40											1	1.000.000				1.000.000	
41											1	1.000.000				1.000.000	
42											1	1.000.000				1.000.000	
43											1	1.000.000				1.000.000	
44											1	1.000.000				1.000.000	
45											1	1.000.000				1.000.000	
46											1	1.000.000				1.000.000	
47											1	1.000.000				1.000.000	
48											1	1.000.000				1.000.000	
49											1	1.000.000				1.000.000	
50											1	1.000.000				1.000.000	
51											1	1.000.000				1.000.000	
52											1	1.000.000				1.000.000	
53											1	1.000.000				1.000.000	
54											1	1.000.000				1.000.000	
55											1	1.000.000				1.000.000	
56											1	1.000.000				1.000.000	
57											1	1.000.000				1.000.000	
58											1	1.000.000				1.000.000	

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HĐ làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động không tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
59	Đoàn Thị Hương											1	1.000.000			1.000.000
60	Nguyễn Thị Hương											1	1.000.000			1.000.000
61	Nguyễn Thị Kim Oanh											1	1.000.000			1.000.000
62	Bùi Thị Giang											1	1.000.000			1.000.000
63	Lê Thị Phương											1	1.000.000			1.000.000
64	Trần Thị Hương											1	1.000.000			1.000.000
65	Nguyễn Thị Hồng Quỳên											1	1.000.000			1.000.000
66	Nguyễn Thị Hạnh											1	1.000.000			1.000.000
67	Tạ Cán											1	1.000.000			1.000.000
68	Hà Thị Khuýên (Đã nhận hỗ trợ hộ cận nghèo 750.000đ)											1	250.000			250.000
69	Lê Thị Anh											1	1.000.000			1.000.000
70	Nguyễn Thị Tý (Đã nhận hỗ trợ hộ cận nghèo 750.000đ)											1	250.000			250.000
71	Nguyễn Thị Hoài (Đã nhận hỗ trợ hộ cận nghèo 750.000đ)											1	250.000			250.000
72	Phan Thị Hồng Lĩnh (Đã nhận hỗ trợ hộ cận nghèo 750.000đ)											1	250.000			250.000
73	Nguyễn Thị Đức (Đã nhận hỗ trợ hộ cận nghèo 750.000đ)											1	250.000			250.000
74	Ngô Thị Hiền											1	250.000			250.000
75	Trần Thị Ca											1	1.000.000			1.000.000
76	Võ Thị Hà											1	1.000.000			1.000.000
77	Nguyễn Thị Hiền											1	1.000.000			1.000.000
78	Nguyễn Thị Kim Hoa											1	1.000.000			1.000.000
79	Bùi Thị Nhung											1	1.000.000			1.000.000
80	Đoàn Thị Phương											1	1.000.000			1.000.000
81	Thái Thị Phương											1	1.000.000			1.000.000
82	Dương Thị Vân											1	1.000.000			1.000.000
83	Võ Thị Thuê											1	1.000.000			1.000.000
84	Nguyễn Thị Giáng											1	1.000.000			1.000.000
85	Hồ Thị Bông											1	1.000.000			1.000.000
86	Lê Thị Quế											1	1.000.000			1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HĐ làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động có động tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
87	Nguyễn Thị Thanh Hiền											1	1.000.000			1.000.000
88	Trương Thị Thắm											1	1.000.000			1.000.000
89	Nguyễn Hữu Lâm											1	1.000.000			1.000.000
90	Phan Thị Ngọc Huệ											1	1.000.000			1.000.000
91	Đoàn Thị Tâm											1	1.000.000			1.000.000
92	Nguyễn Thị Nghĩa											1	1.000.000			1.000.000
93	Lương Thị Nhân											1	1.000.000			1.000.000
94	Bùi Thị Lệ (Đã nhận hỗ trợ hộ cận nghèo 750.000đ)											1	1.000.000			1.000.000
95	Trần Thị Kim A											1	1.000.000			1.000.000
96	Ngô Bá Tông											1	250.000			250.000
97	Nguyễn Thị Dậu											1	1.000.000			1.000.000
98	Nguyễn Diễm											1	1.000.000			1.000.000
99	Nguyễn Thị Luyến											1	1.000.000			1.000.000
II Xã Ia Krel												1	1.000.000			1.000.000
1	Phan Thị Kinh	1	1.500.000													1.500.000
2	Nguyễn Văn Khuyển									1	1.000.000					1.000.000
3	Nguyễn Chí Trung									1	1.000.000					1.000.000
4	Lê Thị Thùy									1	1.000.000					1.000.000
5	Lương Thị Hương									1	1.000.000					1.000.000
6	Phạm Quang Dũng									1	1.000.000					1.000.000
7	Võ Thị Mỹ Lệ									1	1.000.000					1.000.000
8	Lê Thị Mỹ Hằng									1	1.000.000					1.000.000
9	Nguyễn Thị Minh									1	1.000.000					1.000.000
10	Phan Thị Thanh An									1	1.000.000					1.000.000
11	Lê Thị Tre									1	1.000.000					1.000.000
12	Lương Thị Hòa									1	1.000.000					1.000.000
13	Lữ Bá Tông									1	1.000.000					1.000.000
14	Vũ Thị Hồng Thanh									1	1.000.000					1.000.000
15	Huỳnh Thị Phương									1	1.000.000					1.000.000
16	Nguyễn Thị Tuyền									1	1.000.000					1.000.000
17	Trần Thị Quỳnh									1	1.000.000					1.000.000
18	Nguyễn Xuân Tiến									1	1.000.000					1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
19	Trần Thị Tuyết Bông									1	1.000.000					1.000.000
20	Lê Thị Mỹ Cẩm									1	1.000.000					1.000.000
21	Trần Thị Ngọc Anh									1	1.000.000					1.000.000
22	Lê Thị Hồng Phương									1	1.000.000					1.000.000
23	Nguyễn Văn Thìn											1	250.000			250.000
24	Phạm Thế Vĩnh											1	1.000.000			1.000.000
25	Nguyễn Văn Mạnh											1	1.000.000			1.000.000
26	Phạm Thị Hương Giang											1	1.000.000			1.000.000
27	Hồ Thị Tuyết											1	1.000.000			1.000.000
28	Nguyễn Thị Nhung											1	1.000.000			1.000.000
29	Phan Quý Hơi											1	1.000.000			1.000.000
30	Nguyễn Xuân Thanh											1	1.000.000			1.000.000
31	Nguyễn Thanh Long											1	1.000.000			1.000.000
32	Nguyễn Đức Thành											1	1.000.000			1.000.000
33	Nguyễn Thị Hòa											1	1.000.000			1.000.000
34	Lê Thị Lan											1	1.000.000			1.000.000
35	Tào Thị Lại											1	1.000.000			1.000.000
36	Nguyễn Thị Hương											1	1.000.000			1.000.000
37	Lê Thị Ân											1	1.000.000			1.000.000
38	Nguyễn Thị Phương											1	1.000.000			1.000.000
39	Nguyễn Văn Sang											1	1.000.000			1.000.000
40	Nguyễn Văn Cai											1	1.000.000			1.000.000
41	Nguyễn Thị Hải											1	1.000.000			1.000.000
42	Trần Thị Kim Tuyết											1	1.000.000			1.000.000
43	Nguyễn Thị Chi											1	1.000.000			1.000.000
44	Huỳnh Thị Thanh Kiều											1	1.000.000			1.000.000
45	Nguyễn Thị Bình											1	1.000.000			1.000.000
46	Phạm Thị Tuyết											1	1.000.000			1.000.000
47	Trần Thị Hạnh											1	1.000.000			1.000.000
48	Nguyễn Khắc Ân											1	1.000.000			1.000.000
49	Nguyễn Văn Việt											1	1.000.000			1.000.000
50	Lý Thị Lộc											1	1.000.000			1.000.000
51	Trần Thị Thu Thủy											1	1.000.000			1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động có đóng tậm hoàn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
52	Hồ Thị Đông											1	1.000.000			1.000.000
53	Hồ Thị Quy											1	1.000.000			1.000.000
54	Nguyễn Thị Kim Tuyền											1	1.000.000			1.000.000
55	Dương Thị Lê											1	1.000.000			1.000.000
56	Hồ Thị Mai											1	1.000.000			1.000.000
57	Võ Thị Ngọc Hà											1	1.000.000			1.000.000
58	Vũ Văn Chung											1	1.000.000			1.000.000
59	Võ Thị Hoa											1	1.000.000			1.000.000
60	Hồ Thị Đạo											1	1.000.000			1.000.000
61	Nguyễn Thị Nga											1	1.000.000			1.000.000
62	Phạm Văn Chiến											1	1.000.000			1.000.000
63	Phạm Thị Thảo											1	1.000.000			1.000.000
64	Phạm Văn Quyết											1	1.000.000			1.000.000
65	Lê Thị Hồng											1	1.000.000			1.000.000
66	Nguyễn Thị Hiền											1	1.000.000			1.000.000
67	TRẦN NGUYỄN THỊ THU TRANG											1	1.000.000			1.000.000
68	Nguyễn Thị Phương											1	1.000.000			1.000.000
69	Huỳnh Thị Xanh											1	1.000.000			1.000.000
70	Ta Thị Phương Hồng Gấm											1	1.000.000			1.000.000
71	Hà Bảo Tán											1	1.000.000			1.000.000
72	Trần Phước Lý											1	1.000.000			1.000.000
73	Hà Thị Thủy											1	1.000.000			1.000.000
74	Phan Thị Kim Oanh											1	1.000.000			1.000.000
75	Lê Thị Xoan											1	1.000.000			1.000.000
76	Trần Thị Kim Mai											1	1.000.000			1.000.000
77	Nguyễn Thị Thương											1	1.000.000			1.000.000
78	Hà Bảo Việt											1	1.000.000			1.000.000
79	Trình Thị Sen											1	1.000.000			1.000.000
80	Hà Thị Thùy											1	1.000.000			1.000.000
81	Ngô Thị Hồng Phượng											1	1.000.000			1.000.000
82	Trần Thị Thu Thủy											1	1.000.000			1.000.000
83	Nguyễn Tấn											1	1.000.000			1.000.000
84	Lê Thị Vinh											1	1.000.000			1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
85	Nguyễn Sỹ											1	1.000.000			1.000.000
86	Nguyễn Thị Hạnh											1	1.000.000			1.000.000
87	Phan Thị Tiên											1	1.000.000			1.000.000
88	Bùi Thị Kim Liên											1	1.000.000			1.000.000
89	Phan Thị Thanh											1	1.000.000			1.000.000
90	Nguyễn Thị Tuyết											1	1.000.000			1.000.000
91	Hoàng Diệu Linh											1	1.000.000			1.000.000
92	Ta Xuân Bình											1	1.000.000			1.000.000
93	Tạ Văn Hùng											1	1.000.000			1.000.000
94	Nguyễn Thị Thu Hằng											1	1.000.000			1.000.000
95	Võ Thị Kim Hương											1	1.000.000			1.000.000
96	Phạm Thị Kim Anh											1	1.000.000			1.000.000
97	Phùng Nghĩa Thế Tài											1	1.000.000			1.000.000
98	Trịnh Thị Hồng											1	1.000.000			1.000.000
99	Nguyễn Thị Hòa											1	1.000.000			1.000.000
III Xã Ia Đơk																
1	Đinh Hoài Nam					1	750.000									750.000
2	Nguyễn Thị Nguyễn							1	1.500.000							1.500.000
3	Trần Thị Diu									1	1.000.000					1.000.000
4	Trần Ngọc Phước									1	1.000.000					1.000.000
5	Trần Thị Lan Anh									1	1.000.000					1.000.000
6	Nguyễn Thị Phúc									1	1.000.000					1.000.000
7	Nguyễn Bá Tiến									1	1.000.000					1.000.000
8	Hoàng Thị Lợi									1	1.000.000					1.000.000
9	Nguyễn Thị Duyên									1	1.000.000					1.000.000
10	Đỗ Thị Phấn									1	1.000.000					1.000.000
11	Đoàn Thị Thom										1.000.000	1	1.000.000			1.000.000
12	Lò Vĩnh Tiên											1	1.000.000			1.000.000
13	Nguyễn Thị Sen											1	1.000.000			1.000.000
14	Nguyễn Thị Thảo											1	1.000.000			1.000.000
15	Nguyễn Đức Nam											1	1.000.000			1.000.000
16	Đoàn Thị Hồng											1	1.000.000			1.000.000
17	Đào Thị Nôn											1	1.000.000			1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
4	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
18	Võ Thị Hà											1	1.000.000			1.000.000
19	Võ Thị Quỳnh											1	1.000.000			1.000.000
20	Nguyễn Thị Hòa (Đã nhận hỗ trợ hộ nghèo 750.000đ)											1	250.000			250.000
21	Nguyễn Văn Thanh											1	1.000.000			1.000.000
22	Ngô Thị Liễu											1	1.000.000			1.000.000
23	Nguyễn Thị Thủy											1	1.000.000			1.000.000
24	Nguyễn Thị Thân											1	1.000.000			1.000.000
25	Lê Khả Sen											1	1.000.000			1.000.000
26	Cao Thị Văn Anh											1	1.000.000			1.000.000
27	Trương Thị Hoa											1	1.000.000			1.000.000
28	Phùng Thị Quang											1	1.000.000			1.000.000
29	Nguyễn Công Khanh											1	1.000.000			1.000.000
30	Bàng Thị Thủy											1	1.000.000			1.000.000
31	Chu Thị Toàn											1	1.000.000			1.000.000
32	Vũ Thị Quế											1	1.000.000			1.000.000
33	Lương Thị Bắc (Đã nhận trợ cấp đối tượng cận nghèo 750.000đ)											1	250.000			250.000
34	Phan Hữu Trung											1	1.000.000			1.000.000
35	Trần Bá Hà											1	1.000.000			1.000.000
36	Phạm Thị Thanh Phương											1	1.000.000			1.000.000
37	Hoàng Thị Tuyền											1	1.000.000			1.000.000
38	Trần Thị Hương											1	1.000.000			1.000.000
39	Đào Thị Hằng											1	1.000.000			1.000.000
40	Nguyễn Thị Phương											1	1.000.000			1.000.000
III	Xã Ia Krieng											1	1.000.000			1.000.000
1	Trịnh Thị Uy															
2	Đậu Xuân Lành							1	1.000.000							1.000.000
3	Mai Thị Hà							1	1.000.000							1.000.000
4	Văn Thị Kim Châu															
5	Phan Văn Hùng											1	1.000.000			1.000.000
6	Phan Thị Yến											1	1.000.000			1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
7	Vũ Thị Minh Thủy											1	1.000.000			1.000.000
8	Vương Thị Kim Oanh											1	1.000.000			1.000.000
9	Nguyễn Thị Ngọc Ni											1	1.000.000			1.000.000
10	Vũ Thị Thủy											1	1.000.000			1.000.000
IV Xã Ia Pnon																
1	Rơ Mah Luah (Luin)							1	1.500.000							1.500.000
2	Nguyễn Thị Phương									1	1.000.000					1.000.000
3	Tôn Thất Ba									1	1.000.000					1.000.000
4	Nguyễn Thị Thu Thảo											1	1.000.000			1.000.000
5	Nguyễn Hoài											1	1.000.000			1.000.000
6	Trần Thị Trang											1	1.000.000			1.000.000
7	Hà Thị Liên											1	1.000.000			1.000.000
8	Bùi Thị Hà											1	1.000.000			1.000.000
9	Đặng Thị Phương											1	1.000.000			1.000.000
10	Hoàng Thị Nghiễm											1	1.000.000			1.000.000
11	Nguyễn Thị Tuyền											1	1.000.000			1.000.000
12	Dương Văn Nhi											1	1.000.000			1.000.000
13	Nguyễn Thị Thanh											1	1.000.000			1.000.000
14	Phạm Thị Hồng Trang											1	1.000.000			1.000.000
15	Triệu Thị Vân											1	1.000.000			1.000.000
16	Trương Thị Nam											1	1.000.000			1.000.000
17	Phùng Đức Lạc											1	1.000.000			1.000.000
18	Nguyễn Thị Ngà											1	1.000.000			1.000.000
19	Đặng Thị Hiệp											1	1.000.000			1.000.000
20	Lê Thị Ngoan											1	1.000.000			1.000.000
V Xã Ia Kla																
1	Nguyễn Thị Sang									1	1.000.000					1.000.000
2	Nguyễn Thị Hoa											1	250.000			250.000
3	Phan Thị Lai											1	1.000.000			1.000.000
4	Lê Thị Thảo											1	1.000.000			1.000.000
5	Trần Thị Thanh Vân											1	1.000.000			1.000.000
6	Lương Tấn Bảo Ngọc											1	1.000.000			1.000.000
7	Trần Thị Quýt											1	1.000.000			1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
8	Cù Chính Khánh											1	1.000.000			1.000.000
9	Hồ Thị Hoa											1	1.000.000			1.000.000
10	Nguyễn Bá Hương											1	1.000.000			1.000.000
11	Trần Văn Hùng											1	1.000.000			1.000.000
12	Nguyễn Thị Tuyền											1	1.000.000			1.000.000
13	Vũ Thị Hoa											1	1.000.000			1.000.000
14	Nguyễn Thị Nga											1	1.000.000			1.000.000
15	Cù Chính Phúc											1	1.000.000			1.000.000
16	Dương Thị Hương											1	1.000.000			1.000.000
17	Nguyễn Thị Thủy											1	1.000.000			1.000.000
18	Nguyễn Thị Quê											1	1.000.000			1.000.000
19	Nguyễn Thị Thái											1	1.000.000			1.000.000
20	Cao Xuân Giang											1	1.000.000			1.000.000
21	Nguyễn Tuấn Vũ											1	1.000.000			1.000.000
22	Hoàng Đình Khương											1	1.000.000			1.000.000
23	Lê Thị Hồng											1	1.000.000			1.000.000
24	Nguyễn Thị Hợp											1	1.000.000			1.000.000
25	Hồ Thị Sơn											1	1.000.000			1.000.000
26	Lê Xuân Nền											1	1.000.000			1.000.000
27	Võ Thị Thanh Tươi											1	1.000.000			1.000.000
28	Phạm Thị Hương											1	1.000.000			1.000.000
29	Lê Anh Tuấn											1	1.000.000			1.000.000
30	Mã Thị Hương Lan											1	1.000.000			1.000.000
31	Phạm Thị Thủy Dung											1	1.000.000			1.000.000
VI	Xã Ia Nan											1	1.000.000			1.000.000
1	Nguyễn Thị Thuận					1	1.500.000									1.500.000
2	Phan Thị Mai					1	1.500.000									1.500.000
3	Trương Thị Kim Chi									1	1.000.000					1.000.000
4	Huỳnh Xuân Đức									1	1.000.000					1.000.000
5	Trần Văn Thu											1	1.000.000			1.000.000
6	Dương Thị Phương											1	1.000.000			1.000.000
7	Trần Thị Nga											1	1.000.000			1.000.000
8	Phan Thị Ngọc Huệ											1	1.000.000			1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
9	Trần Thị Như											1	1.000.000			1.000.000
10	Nguyễn Ngọc Thiệp											1	1.000.000			1.000.000
11	Vũ Thị Ngân											1	1.000.000			1.000.000
12	Trần Thị Tĩnh											1	1.000.000			1.000.000
13	Nguyễn Thị Tầy											1	1.000.000			1.000.000
14	Lê Thị Lý											1	1.000.000			1.000.000
15	Cao Thị Thao											1	1.000.000			1.000.000
16	Trương Hiếu Nghĩa											1	1.000.000			1.000.000
17	Trần Thị Ân											1	1.000.000			1.000.000
18	Nguyễn Thị Huệ											1	1.000.000			1.000.000
19	Nguyễn Thị Nguyệt											1	1.000.000			1.000.000
20	Nguyễn Thị Thủy											1	1.000.000			1.000.000
21	Nguyễn Thị Đan											1	1.000.000			1.000.000
22	Lương Thị Hạnh											1	1.000.000			1.000.000
23	Trần Thị Ánh Nguyệt											1	1.000.000			1.000.000
24	Bùi Thị Tĩnh											1	1.000.000			1.000.000
25	Biển Thị Văn											1	1.000.000			1.000.000
26	Nguyễn Thị Loan											1	1.000.000			1.000.000
27	Ngô Thị Minh											1	1.000.000			1.000.000
28	Vũ Quỳnh Anh											1	1.000.000			1.000.000
29	Lê Văn Minh											1	1.000.000			1.000.000
30	Nguyễn Thị Bình											1	1.000.000			1.000.000
31	Lê Thị Lan											1	1.000.000			1.000.000
V	Xã Ia Dom											1	1.000.000			1.000.000
1	Nguyễn Xuân Khá									1	1.000.000					1.000.000
2	Đoàn Văn Hùng									1	1.000.000					1.000.000
3	Nguyễn Thị Thu									1	1.000.000					1.000.000
4	Nguyễn Thị Anh									1	1.000.000					1.000.000
5	Đình Thị Thanh									1	1.000.000					1.000.000
6	Lê Thị Hồng Sâm									1	1.000.000					1.000.000
7	Nguyễn Bình Khiêm									1	1.000.000					1.000.000
8	Lê Minh Hiếu									1	1.000.000					1.000.000
9	Phạm Thị Luyến									1	1.000.000					1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HĐ làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	$15 = 2+4+6+8+10+12+14$
10	Nguyễn Thị Hậu									1	1.000.000					1.000.000
11	Trịnh Minh Dũng									1	1.000.000					1.000.000
12	Bùi Thị Hiền									1	1.000.000					1.000.000
13	Hồ Văn Đồng									1	1.000.000					1.000.000
14	Nguyễn Đình Tấn									1	1.000.000					1.000.000
15	Nguyễn Quốc Thịnh									1	1.000.000					1.000.000
16	Nguyễn Thị Thanh Thảo									1	1.000.000					1.000.000
17	Nguyễn Thị Yến											1	1.000.000			1.000.000
18	Bùi Thị Vĩnh											1	1.000.000			1.000.000
19	Phạm Thị Nam											1	1.000.000			1.000.000
20	Lâm Thị Thu Hương											1	1.000.000			1.000.000
21	Hồ Thị Kim Loan											1	1.000.000			1.000.000
22	Lê Thị Hương											1	1.000.000			1.000.000
23	Trương Thị Sương											1	1.000.000			1.000.000
24	Phạm Thị Vĩ											1	1.000.000			1.000.000
25	Nguyễn Văn Nam											1	1.000.000			1.000.000
26	Nguyễn Hữu Dũng											1	1.000.000			1.000.000
27	Văn Đức Tùng											1	1.000.000			1.000.000
28	Hồ Thị Vi											1	1.000.000			1.000.000
29	Nguyễn Thị Mùng											1	1.000.000			1.000.000
30	Hoàng Thị Thảo											1	1.000.000			1.000.000
31	Nguyễn Thị Kim Loan											1	1.000.000			1.000.000
32	Nguyễn Thị Nhã											1	1.000.000			1.000.000
33	Đương Thị Hiền											1	1.000.000			1.000.000
34	Trần Văn Hưng											1	1.000.000			1.000.000
35	Nguyễn Thị Lệ Khoa											1	1.000.000			1.000.000
36	Nguyễn Thị Bảy											1	1.000.000			1.000.000
37	Đặng Thị Tuyết											1	1.000.000			1.000.000
38	Lê Thị Cương											1	1.000.000			1.000.000
39	Nguyễn Thị Nguyệt											1	1.000.000			1.000.000
40	Trần Văn Bảng											1	1.000.000			1.000.000
41	Nguyễn Thị Giang											1	1.000.000			1.000.000
42	Lương Thị Thu Cúc											1	1.000.000			1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động có đóng tậm hoàn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 2+4+6+8+10+12+14
43	Nguyễn Thanh Tuyến											1	1.000.000			1.000.000
44	Nguyễn Thiện Huân											1	1.000.000			1.000.000
45	Phùng Tuấn Trường											1	1.000.000			1.000.000
46	Trần Thị Thu Thảo											1	1.000.000			1.000.000
47	Đặng Thị Cẩm Tú											1	1.000.000			1.000.000
48	Đỗ Huyền Trang											1	1.000.000			1.000.000
49	Bùi Thị Mai											1	1.000.000			1.000.000
50	Đào Thị Ngọc Linh											1	1.000.000			1.000.000
51	Nguyễn Thị Thu Tuyết											1	1.000.000			1.000.000
52	Lê Thị Tâm											1	1.000.000			1.000.000
53	Đặng Thị Vân											1	1.000.000			1.000.000
54	Võ Thị Thảo											1	1.000.000			1.000.000
55	Ngô Thị Liên											1	1.000.000			1.000.000
56	Đỗ Cao Khải											1	1.000.000			1.000.000
57	Nguyễn Thị Việt											1	1.000.000			1.000.000
58	Đinh Xuân Hùng											1	1.000.000			1.000.000
59	Trần Thị Hạnh											1	1.000.000			1.000.000
60	Trần Công Dũng											1	1.000.000			1.000.000
61	Vũ Thị Mai											1	1.000.000			1.000.000
62	Bùi Thị Nga											1	1.000.000			1.000.000
63	Nguyễn Thành Nam											1	1.000.000			1.000.000
64	Ngô Thị Thuận											1	1.000.000			1.000.000
65	Lê Văn Kiêm											1	1.000.000			1.000.000
66	Nguyễn Thị Hiền											1	1.000.000			1.000.000
67	Trương Văn Hoàng											1	1.000.000			1.000.000
68	Bùi Thị Lan											1	1.000.000			1.000.000
69	Hoàng Thị Hằng Liên											1	1.000.000			1.000.000
70	Phạm Thị Diễm Trang											1	1.000.000			1.000.000
71	Nguyễn Thị Dung											1	1.000.000			1.000.000
72	Bùi Văn Thu											1	1.000.000			1.000.000
73	Vũ Văn Diên											1	1.000.000			1.000.000
74	Trịnh Ngọc Hùng											1	1.000.000			1.000.000
75	Trần Thị Ngọc Lâm											1	1.000.000			1.000.000

TT	Nội dung	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Đối tượng nghèo		Đối tượng cận nghèo		Đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng		Đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm		Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HD làm việc nhưng không đủ ĐK hưởng trợ cấp thất nghiệp		Đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương		Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ
		Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Số đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	$15 = 2+4+6+8+10+12+14$
76	Đình Thị Xuân											1	1.000.000			1.000.000
77	Puih Nhiên											1	1.000.000			1.000.000
78	Đỗ Thị Tho											1	1.000.000			1.000.000
79	Nguyễn Thị Kim Thoa											1	1.000.000			1.000.000
80	Phạm Thị Bích Hoàng											1	1.000.000			1.000.000
81	Lê Thị Dung											1	1.000.000			1.000.000
82	Nguyễn Thị Hồng											1	1.000.000			1.000.000
83	Nguyễn Thị Yên											1	1.000.000			1.000.000
84	Nguyễn Trọng Thành											1	1.000.000			1.000.000
85	Nguyễn Thị Chín											1	1.000.000			1.000.000
86	Nguyễn Thị Mật											1	1.000.000			1.000.000
87	Hoàng Thị Phương Quyên											1	1.000.000			1.000.000
88	Đậu Thị Hạnh											1	1.000.000			1.000.000
89	Nguyễn Thị Liên											1	1.000.000			1.000.000
90	Bùi Thị Bé Chính											1	1.000.000			1.000.000
91	Trương Thị Thương											1	1.000.000			1.000.000
92	Hồ Minh Lâm											1	1.000.000			1.000.000
93	Phạm Thị Thu Hà											1	1.000.000			1.000.000
94	Trịnh Thị Kim Dung											1	1.000.000			1.000.000

KHO BẠC NHÀ NƯỚC HUYỆN

 Nguyễn Thị Tuyết

PHÒNG LAO ĐỘNG, TB & XH
 TRƯỜNG PHÒNG

 Tăng Ngọc Trai

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

 Nguyễn Văn Quang

Đức Cơ, ngày 11 tháng 11 năm 2020

 Trần Ngọc Phấn

BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 42/NQ-CP (ĐỢT 2)

(Kèm theo Báo cáo số: 123 BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ)

ĐVT: đồng

ĐVT: đồng																			
Tổng kinh phí đã chi hỗ trợ																			
Gồm:																			
Từ nguồn ngân sách địa phương 30%																			
Gồm:																			
TT	Nội dung	50% dự phòng ngân sách huyện, xã theo HĐND huyện giao năm 2020 dành để thực hiện chế độ chính sách theo Nghị quyết số 42/NQ-CP		50% dự phòng ngân sách huyện, xã theo HĐND huyện giao năm 2020 dành để thực hiện chế độ chính sách theo Nghị quyết số 42/NQ-CP đã quyết toán đợt 1		Tổng		Từ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ 70%		Tổng		Trong đó:		Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp xã		Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp xã		Từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ	
A	B	I = 2 + 3	2	3	4 = 5 + 6	5	6	7	8 = 7 x 70%	9 = 7 - 8	10 = 1 - 4	11 = 2 - 5	12 = 3 - 6	13 = 9 - 10					
	TỔNG SỐ	3.308.000.000	2.756.000.000	552.000.000	3.308.000.000	2.756.000.000	552.000.000	639.500.000	447.650.000	191.850.000	-	-	-	191.850.000					
1	Cấp huyện	2.756.000.000	2.756.000.000	-	2.756.000.000	2.756.000.000													
2	Các xã, thị trấn	552.000.000		552.000.000	552.000.000		552.000.000												

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH



Nguyễn Văn Quang

Đức Cơ, ngày 27 tháng 11 năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN

KÍ, CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Phấn

Biểu số 03

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP BỔ SUNG MỤC TIÊU ĐỒNG THỜI THU HỒI TẠM ỨNG NGÂN SÁCH TỈNH KINH PHÍ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 42/NQ-CP (ĐỢT 2)

(Kèm theo Báo cáo số: BC-TCKH ngày tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ)

TT	Nội dung	Tổng kinh phí ngân sách tỉnh đã tạm ứng cho huyện, thị xã, thành phố	Kinh phí huyện, thị xã, thành phố đề nghị cấp bổ sung mục tiêu đồng thời thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh (đợt 1)	Kinh phí huyện, thị xã, thành phố đề nghị cấp bổ sung mục tiêu đồng thời thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh (đợt 2)			Kinh phí ngân sách tỉnh đã tạm ứng còn lại ở ngân sách huyện, thị xã, thành phố (nếu có)
				Tổng cộng	Kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (đợt 2)	Kinh phí thanh toán phí chi trả	
A	B	1	2	3=4+5	4	5	6 = 1-2-3
1	Huyện Đức Cơ	12.638.430.000	11.640.500.000	803.933.500	639.500.000	164.433.500	193.996.500

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH



Đức Cơ, ngày 11 tháng 11 năm 2020

KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang

Trần Ngọc Phấn